TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2026/QĐST-DS	*Thanh Hóa, ngày 30 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2025/TLST-DS, ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn P - sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường N, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Ông Phan Viết Đ - sinh năm 1986

Bà Bùi Thị B - sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, phường N, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Các đương sự thống nhất ông Phan Viết Đ, bà Bùi Thị B còn nợ ông Trần Văn P số tiền nợ gốc là 162.000.000 đồng. Các bên thống nhất không tính lãi với số tiền này. Ông Đ, bà B có trách nhiệm trả tiền cho ông P theo phương án và thời gian trả nợ như sau:

Các đương sự thống nhất phương án trả nợ như sau:

Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 30/5/2026 trả 40.000.000 đồng.

Kỳ 2: Chậm nhất đến ngày 30/9/2026 trả 40.000.000 đồng.

Kỳ 3: Chậm nhất đến ngày 30/12/2026 trả hết số tiền còn lại là 82.000.000 đồng.

Nếu ông Phan Viết Đ, bà Bùi Thị B vi phạm cam kết trả nợ trên thì ông Trần Văn P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ số nợ 162.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Ông Phan Viết Đ, bà Bùi Thị B phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 4.050.000đ (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Trả lại cho ông Trần Văn P số tiền tạm ứng án phí 4.450.000đ (Bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tại Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu số 0001554 ngày 14/10/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 4 – Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng